

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Số: 2176/QĐUB-ĐTNN

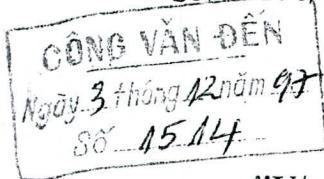
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 29 tháng 11 năm 1997

P. Phó Ban dân xem xét
Vấn đề này qua tài liệu
chưa biết?

3/n



QUYẾT ĐỊNH

"V/v ban hành quy định phối hợp trong hoạt động đầu tư trực tiếp của nước ngoài tại Hải Phòng"

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND;
- Căn cứ Luật đầu tư nước ngoài và Nghị định 12/CP ngày 18/2/1997 quy định chi tiết thi hành Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; Nghị định 36/CP ngày 24/4/1997 của Chính phủ về ban hành quy chế Khu công nghiệp và Khu chế xuất, Khu công nghiệp cao.
- Căn cứ Quyết định số 386/CP ngày 7/6/1997 và Quyết định 07/CP, ngày 16/6/1997 về việc phân cấp và ủy quyền cấp giấy phép đầu tư cho một số địa phương và Ban quản lý Khu chế xuất và Khu công nghiệp ở một số địa phương;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và đầu tư, Tổ cải cách thủ tục hành chính;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định phối hợp trong hoạt động đầu tư trực tiếp của nước ngoài tại Hải Phòng"

Điều 2: Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và đầu tư, thủ trưởng các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Bộ KH - ĐT
- Địch Bí thư TU
- TTTU, HĐND, CT, PCT UBND TP (để b/c)
- Các ngành, cấp của thành phố.
- CPVP, Các tổ CV
- Lưu VP

T/M UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
CHỦ TỊCH



Trần Huy Năng

QUY ĐỊNH

PHỐI HỢP TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP CỦA NƯỚC NGOÀI TẠI HẢI PHÒNG



(Ban hành kèm theo Quyết định số 2176/QĐ-UB ngày 29 tháng 11 năm 1997 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải phòng)

CHƯƠNG 1: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1 : Việc đầu tư trực tiếp của nước ngoài tại Hải Phòng phải thực hiện đúng các quy định hiện hành của Pháp luật Việt Nam.

Các cơ quan nhà nước có chức năng giúp Ủy ban Nhân dân Thành phố về việc xét duyệt và triển khai dự án có vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài tại Hải Phòng có trách nhiệm phối hợp hoạt động theo quy định của Pháp luật và các quy định trong văn bản này.

Điều 2 : Các đối tượng tham gia đầu tư thực hiện quy định này bao gồm :

- Các doanh nghiệp Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia các dự án có vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài;

- Các tổ chức và cá nhân nhà đầu tư nước ngoài có nhu cầu đầu tư vào Hải Phòng, các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài bao gồm: hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh, liên doanh, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài hoạt động trên địa bàn Hải Phòng

Các dự án có vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào KCX, KCN không nằm trong phạm vi điều chỉnh của văn bản này.

Điều 3 : Ủy ban nhân dân Thành phố thống nhất thực hiện việc quản lý Nhà nước đối với mọi dự án có vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo phân cấp và quy định của Pháp luật.

Điều 4: Trách nhiệm cụ thể của các Sở, cơ quan, Ủy ban nhân dân các cấp có liên quan và chủ đầu tư trong việc hình thành, xét duyệt và triển khai dự án có vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài tại Hải Phòng như sau:

4.1. Sở Kế hoạch & đầu tư

Là cơ quan đầu mối trong việc hình thành dự án và tổ chức quản lý các hoạt động đầu tư nước ngoài tại Hải Phòng, có nhiệm vụ:

- + Phối hợp cùng các Sở, cơ quan, các địa phương xây dựng kế hoạch thu hút vốn đầu tư và danh mục các dự án kêu gọi đầu tư nước ngoài;

- + Tiếp nhận hồ sơ dự án đầu tư; thường trực trong việc thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố cấp giấy phép đầu tư và điều chỉnh giấy phép đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền Thành phố; Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc tham gia thẩm định các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Bộ Kế hoạch và đầu tư và Thủ tướng Chính phủ;

- + Phối hợp với Ban quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Hải Phòng trong việc thẩm định các dự án đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào các Khu chế xuất và Khu công nghiệp tại Hải Phòng.

- + Phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất nhân sự phía Việt nam tham gia liên doanh đầu tư nước ngoài.

- + Tổ chức kiểm tra việc thực hiện dự án đầu tư theo các quy định của giấy phép đầu tư, là đầu mối giải quyết các vướng mắc, tranh chấp trong quá trình triển khai dự án đầu tư;

- + Đôn đốc tiến độ thực hiện các giai đoạn chuẩn bị, triển khai và quản lý dự án đầu tư sau khi cấp giấy phép.

- + Kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đình chỉ hoạt động của các dự án, thu hồi giấy phép đầu tư đối với các dự án có vi phạm luật pháp Việt Nam hoặc không có khả năng thực hiện theo các quy định hiện hành.

- + Tổng hợp tình hình cấp giấy phép đầu tư, tình hình triển khai dự án đầu tư, đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của các dự án đầu tư;

4.2. Viện Quy hoạch: Chủ trì phối hợp với Sở Địa chính hướng dẫn chủ đầu tư lựa chọn địa điểm dự án và trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, cấp chứng chỉ quy hoạch, tham gia ý kiến trong việc thẩm định dự án.

4.3. Sở Địa chính: Chủ trì trong việc hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ xin thuê đất, giao đất; tổ chức đo đạc, kiểm duyệt các tài liệu, bản đồ địa chính và hoàn chỉnh hồ sơ cho thuê đất, giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trình Ủy ban nhân dân Thành phố duyệt.

Tham gia cùng Viện Quy hoạch trong việc lựa chọn địa điểm dự án. Cùng Sở Tài chính, Sở Xây dựng hướng dẫn, thẩm định phương án đền bù; tổ chức bàn giao mốc giới đất ngoài thực địa; ký hợp đồng cho thuê đất, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng đất. Tham gia ý kiến trong việc thẩm định dự án, điều chỉnh giấy phép có liên quan đến đất đai, giải quyết tranh chấp, kiểm tra việc sử dụng đất của dự án.

4.4. Sở Tài chính: Chủ trì phối hợp với Sở Địa chính xác định giá cho thuê đất, thời gian cho thuê đất, phối hợp với Cục quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp xác định giá trị tài sản góp vốn (nếu là tài sản thuộc doanh nghiệp Nhà nước), giám sát hoạt động tài chính của các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, cùng Sở Địa chính, Sở Xây dựng thẩm định và trình Ủy ban nhân dân Thành phố về chi phí và phương án đền bù, giải phóng mặt bằng; tham gia ý kiến trong việc thẩm định dự án và kiểm tra chuyên ngành với các dự án đầu tư.

4.5. Sở Xây dựng: Hướng dẫn lập hồ sơ thiết kế xây dựng, thẩm định thiết kế kỹ thuật công trình xây dựng, thẩm định phần xây dựng của dự án đầu tư, dự thảo quyết định thẩm định thiết kế và xây dựng công trình để trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, cấp giấy phép tư vấn xây dựng hoặc giấy phép thầu xây dựng cho các nhà thầu nước ngoài đã trúng thầu; kiểm tra việc xây dựng các công trình có vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài theo định kỳ; quản lý chất lượng công trình xây dựng, tham gia thẩm định dự án.

4.6. Sở Khoa học - công nghệ và môi trường: Hướng dẫn chủ đầu tư lập và thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (sơ bộ và chi tiết), thẩm định thiết bị, công nghệ cho các dự án.

4.7. Công an Thành phố, Bộ chỉ huy quân sự thành phố, các cơ quan khác có liên quan tới dự án: Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tham gia trong quá trình thẩm định, triển khai và quản lý hoạt động của các dự án đầu tư theo nội dung và yêu cầu chuyên môn của ngành mình.

4.8. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, phường, xã, thị trấn nơi có địa điểm triển khai dự án: Chịu trách nhiệm trong việc cùng chủ đầu tư tổ chức kê khai lập phương án đền bù, giải phóng mặt bằng, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, phối hợp thực hiện việc chi trả đền bù, giải phóng mặt bằng; hướng dẫn chủ đầu tư đăng ký kê khai sử dụng đất; tham gia tổ chức triển khai và quản lý dự án.

4.9. Các chủ đầu tư:

- Có trách nhiệm cung cấp tài liệu, hoàn thiện hồ sơ dự án đầu tư theo Luật đầu tư và các văn bản pháp lý có liên quan, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định hiện hành, tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung quy định trong giấy phép đầu tư;

- Phải nộp các khoản lệ phí và chi phí theo quy định hiện hành (của Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân Thành phố). Các khoản phí và lệ phí này được công bố công khai.

CHƯƠNG 2: TRÌNH TỰ XÉT DUYỆT, TRIỂN KHAI DỰ ÁN

A. LẬP HỒ SƠ DỰ ÁN XIN CẤP GIẤY PHÉP ĐẦU TƯ:

Điều 5 : Khi có nhu cầu đầu tư tại Hải phòng, chủ đầu tư gửi văn bản xin chủ trương đầu tư tới Sở Kế hoạch và đầu tư, nêu rõ hình thức, ngành nghề, quy mô, yêu cầu địa điểm đầu tư,...

Điều 6 : Trong thời gian 03 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư, Sở Kế hoạch và đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và trả lời cho chủ đầu tư chấp thuận hay không chấp thuận về chủ trương đối với dự án. Các dự án có quy mô lớn, tính chất đặc biệt (dự án nhóm A và các dự án không thuộc diện phân cấp cho địa phương), trong 05 ngày Sở Kế hoạch và đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Kế hoạch và đầu tư, trả lời chủ đầu tư việc có được chấp thuận hay không chủ trương đầu tư.

Điều 7: Ngay sau khi dự án được chấp thuận về chủ trương, Sở Kế hoạch và đầu tư có văn bản đề nghị Viện Quy hoạch giới thiệu địa điểm, hoặc chấp thuận địa điểm do chủ đầu tư đề xuất. Trong thời gian 07 ngày đối với diện tích đất xin thuê dưới 5ha và 10 ngày đối với diện tích đất xin thuê từ 5ha trở lên (trong trường hợp đặc biệt, Ủy ban nhân dân thành phố có thể cho phép gia hạn thêm), Viện Quy hoạch chủ trì phối hợp với Sở Địa chính trả lời bằng văn bản về việc chấp thuận hay không chấp thuận, hoặc giới thiệu địa điểm mới theo yêu cầu xin thuê đất của chủ đầu tư gửi Sở Kế hoạch và đầu tư để báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng thời thông báo cho các cơ quan liên quan về an ninh, quốc phòng, văn hóa và chính quyền địa phương nơi có địa điểm dự án được giới thiệu hoặc chấp thuận, cũng như các yêu cầu về quy hoạch, thiết kế xây dựng...

Điều 8 : Sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố thống nhất về địa điểm dự kiến cho dự án, Sở Kế hoạch và đầu tư có ngay thông báo chấp thuận về nguyên tắc cho chủ đầu tư được tiến hành lập dự án khả thi và hướng dẫn chủ đầu tư lập hồ sơ dự án, đồng thời có văn bản thông báo cho các Sở, các cơ quan và chính quyền địa phương nơi có địa điểm dự án để chủ động phối hợp.

Trong thời gian 07 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Kế hoạch và đầu tư, về các nội dung yêu cầu làm căn cứ lập hồ sơ dự án, các cơ quan, đơn vị phải có văn bản trả lời gửi Sở Kế hoạch và đầu tư. Sở Kế hoạch và đầu tư thông báo cho chủ đầu tư.

Điều 9:

- Trong thời hạn chậm nhất là 90 ngày (trường hợp đặc biệt, thời hạn này có thể được gia hạn thêm nhưng không quá 180 ngày) kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Kế hoạch và đầu tư chấp thuận cho phép lập dự án khả thi, chủ đầu tư phải hoàn chỉnh hồ sơ dự án nộp cho Sở Kế hoạch và đầu tư kèm theo lệ phí xét duyệt dự án theo quy định hiện hành. Quá thời hạn trên, việc chấp thuận về chủ trương và địa điểm đầu tư không còn giá trị thực hiện, chủ đầu tư chịu trách nhiệm về mọi chi phí liên quan.

- Trong quá trình lập hồ sơ dự án nếu có vướng mắc liên quan đến các cơ quan chức năng, Sở Kế hoạch và đầu tư làm đầu mối phối hợp giải quyết. Những vấn đề vượt quá thẩm quyền, Sở Kế hoạch và đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

B. THẨM ĐỊNH VÀ CẤP GIẤY PHÉP:

Điều 10 : Trong thời hạn 03 ngày kể từ khi đã nhận đủ hồ sơ dự án chính thức của chủ đầu tư, đối với những dự án thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Thành phố, Sở Kế hoạch và đầu tư có trách nhiệm gửi hồ sơ dự án theo quy định đến các cơ quan có thẩm quyền để xin ý kiến thẩm định dự án.

Điều 11 : a. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ dự án và văn bản của Sở Kế hoạch và đầu tư xin ý kiến thẩm định, các cơ quan chức năng có liên quan phải trả lời bằng văn bản về việc chấp nhận hay không chấp nhận nội dung hồ sơ dự án. Nếu quá thời hạn trên không có văn bản trả lời thì coi như chấp thuận.

- Những dự án phải xin ý kiến các cơ quan Trung ương, thời hạn thẩm định theo quy định tại Quyết định 386/TTg, ngày 7/6/1997 của Thủ tướng Chính phủ;

b. Trong thời hạn 05 ngày kể từ khi nhận đủ các ý kiến thẩm định, Sở Kế hoạch và đầu tư phải:

b.1) Lập tờ trình trình Ủy ban nhân dân Thành phố cấp giấy phép đầu tư (trường hợp các cơ quan có chức năng thẩm định cơ bản thống nhất chấp thuận nội dung hồ sơ dự án).

b.2) Tổ chức cuộc họp tư vấn thẩm định dự án để thống nhất nội dung hồ sơ dự án (trường hợp có ý kiến cơ bản khác nhau).

b.3) Có văn bản thông báo cho chủ đầu tư về những nội dung yêu cầu phải bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh hồ sơ dự án.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận hồ sơ dự án, Sở Kế hoạch và đầu tư phải gửi cho chủ đầu tư các yêu cầu sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh hồ sơ dự án (nếu có).

Điều 12 : Chậm nhất 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Kế hoạch và đầu tư yêu cầu sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh hồ sơ dự án, chủ đầu tư phải hoàn chỉnh, gửi Sở Kế hoạch và đầu tư để xem xét, trình Ủy ban nhân dân Thành phố cấp giấy phép. Nếu quá thời hạn hồ sơ dự án sẽ không được trình duyệt cấp giấy phép (trường hợp đặc biệt có thể được xem xét gia hạn thêm);

Dự án đủ điều kiện, Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định cấp giấy phép trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được văn bản trình của Sở Kế hoạch và đầu tư.

Điều 13 : Đối với các dự án thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Chính phủ, trong thời hạn 05 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ dự án, Sở Kế hoạch và đầu tư xem xét, đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Bộ Kế hoạch và đầu tư xin cấp giấy phép đầu tư hoặc giấy phép điều chỉnh;

Trường hợp Bộ Kế hoạch và đầu tư có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ dự án, Sở Kế hoạch và đầu tư hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện. Nếu những yêu cầu giải trình thuộc trách nhiệm các cơ quan chuyên ngành của Thành phố, Sở Kế hoạch và đầu tư trao đổi với các cơ qua đó thống nhất và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Bộ Kế hoạch và đầu tư.

C. VIỆC TRIỂN KHAI DỰ ÁN:

Điều 14 : Trong thời hạn 03 ngày kể từ khi nhận được giấy phép đầu tư, chủ đầu tư phải nộp cho Sở Kế hoạch và đầu tư toàn bộ hồ sơ dự án đã được thông qua và 01 bản sao giấy phép đầu tư.

Chậm nhất trong 03 tháng kể từ khi được cấp giấy phép đầu tư, chủ đầu tư phải tiến hành các thủ tục sau đây:

+ Đăng bố cáo thành lập doanh nghiệp theo quy định tại điều 32 trong Nghị định 12/CP ngày 18/2/1997 của Chính phủ " Quy định chi tiết thi hành Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam".

+ Đăng ký trụ sở doanh nghiệp và đăng ký danh sách nhân sự Hội đồng quản trị và ban Giám đốc công ty với Sở kế hoạch và đầu tư;

+ Khắc và đăng ký con dấu, đăng ký xuất nhập cảnh cho nhân viên là người nước ngoài tại Công an Thành phố;

+ Mở tài khoản tại Ngân hàng, đăng ký chế độ kế toán tại Bộ tài chính; Đăng ký với Cục Thuế Hải Phòng.

+ Đăng ký kế hoạch tuyển dụng đào tạo, sử dụng lao động với Sở Lao động - thương binh và xã hội;

+ Đăng ký hoạt động xuất nhập khẩu, kế hoạch nhập khẩu và tiêu thụ sản phẩm với Bộ Thương mại (hoặc với cơ quan được ủy quyền);

+ Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường gửi Sở Khoa học công nghệ và môi trường Thành phố;

Điều 15 : Trong thời hạn hai ngày kể từ khi nhận được giấy phép đầu tư do chủ đầu tư gửi, Sở Kế hoạch và đầu tư có văn bản thông báo với Viện Quy hoạch, Sở Địa chính, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở quản lý ngành, Sở Lao động - thương binh và xã hội, Công an Thành phố, chính quyền địa phương nơi có địa điểm triển khai dự án và các cơ quan có liên quan về nội dung cơ bản của dự án và những vấn đề có liên quan để theo dõi, hướng dẫn và quản lý theo chức năng.

Điều 16 : Đối với các dự án liên doanh mà có bên Việt Nam là doanh nghiệp Nhà nước tham gia khi trình Ủy ban nhân dân cấp giấy phép đầu tư hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Bộ Kế hoạch và đầu tư cấp giấy phép, Sở Kế hoạch và đầu tư phải thông báo cho Sở quản lý ngành biết để chuẩn bị nhân sự. Trong thời hạn 15 ngày sau khi nhận được bản sao giấy phép đầu tư, Sở Kế hoạch và đầu tư ban hành và thống nhất với Sở quản lý ngành, Ban Tổ chức Thành ủy, Ban Tổ chức chính quyền Thành phố để sơ quan tổ chức trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 17 : Việc thuê đất, giao đất và đền bù giải phóng mặt bằng, thực hiện theo Thông tư 679/TT-ĐC, ngày 12/5/1997 của Tổng cục Địa chính "Hướng dẫn việc thuê đất để thực hiện các dự án đầu tư nước ngoài tại Việt nam".

Điều 18: Việc duyệt thiết kế xây dựng, quản lý xây dựng thực hiện theo Thông tư số 01/BXD-CSXD ngày 15/4/1997 của Bộ Xây dựng "Hướng dẫn về quản lý xây dựng các công trình có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt nam".

Điều 19: Sở Khoa học công nghệ và môi trường có trách nhiệm hướng dẫn chủ đầu tư lập báo cáo đánh giá tác động môi trường. Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi nhận được Báo cáo đánh giá tác động môi trường

của chủ đầu tư, Sở Khoa học công nghệ và môi trường có kết luận chính thức về ảnh hưởng của dự án đối với môi trường.

Điều 20: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, sử dụng lao động của chủ đầu tư, Sở Lao động thương binh xã hội có văn bản thỏa thuận với chủ đầu tư theo đúng quy định của bộ Luật lao động và các quy định hiện hành khác có liên quan.

D. VIỆC QUẢN LÝ DỰ ÁN :

Điều 21: Sở Kế hoạch và đầu tư có trách nhiệm theo dõi, giám sát và đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện việc góp vốn, thực hiện các quy định trong giấy phép đầu tư và các văn bản pháp luật có liên quan, đề xuất với Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết những vướng mắc vượt quá thẩm quyền.

Điều 22 : Sở Kế hoạch và đầu tư phối hợp với các cơ quan chức năng giúp Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức kiểm tra định kỳ hoạt động của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo đúng chức năng, thẩm quyền được pháp luật quy định và phải thông báo cho doanh nghiệp ít nhất 07 ngày trước khi tiến hành việc kiểm tra về thành phần đoàn kiểm tra, nội dung yêu cầu và thời gian kiểm tra. Trường hợp cần kiểm tra bất thường phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm chuẩn bị và cung cấp đầy đủ thông tin, số liệu theo yêu cầu đã được thông báo.

Điều 23 : Chậm nhất sau 5 ngày kể từ ngày họp Hội đồng quản trị lần thứ nhất, chủ đầu tư phải gửi Sở Kế hoạch và đầu tư biên bản phiên họp và danh sách nhân sự Hội đồng quản trị của doanh nghiệp. Sở Kế hoạch và đầu tư xác nhận, cấp giấy giới thiệu để doanh nghiệp làm thủ tục khắc dấu và làm các thủ tục xuất nhập cảnh đối với nhân sự của doanh nghiệp là người nước ngoài. Trong quá trình hoạt động, nếu nhân sự Hội đồng quản trị và Ban giám đốc có thay đổi thì doanh nghiệp phải đăng ký lại với Sở Kế hoạch và đầu tư.

Điều 24: Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, báo cáo định kỳ (hàng tháng, hàng quý, hàng năm) về tình hình hoạt động theo mẫu quy định về Sở Kế hoạch và đầu tư, Cục thống kê Thành phố và Bộ Kế hoạch và đầu tư.

Điều 25 : Các Sở quản lý ngành có trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của các dự án thuộc ngành hoặc lĩnh vực quản lý (không phân biệt hình thức đầu tư và thành phần kinh tế).

Điều 26 : Đối với các dự án chậm hay không có khả năng triển khai, hoặc hoạt động không đúng quy định trong giấy phép đầu tư và Luật pháp Việt nam, Sở Kế hoạch và đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (với các dự án do Thành phố cấp giấy phép); hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Bộ Kế hoạch và đầu tư (với các dự án do Bộ Kế hoạch và đầu tư cấp giấy phép) có biện pháp xử lý kịp thời.

Điều 27: a) Việc điều chỉnh, bổ sung giấy phép đầu tư:

- Trong quá trình triển khai dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được phép xin điều chỉnh, bổ sung nội dung giấy phép đầu tư như:

- + Thay đổi đối tác, chuyển nhượng vốn;
- + Thay đổi hình thức đầu tư, quy mô đầu tư;
- + Thay đổi hoặc bổ sung mục tiêu hoạt động;
- + Mở chi nhánh, văn phòng đại diện;

Trong trường hợp đó chủ đầu tư phải nộp hồ sơ (theo hướng dẫn tại Thông tư số 03/BKH-QLDA ngày 15/3/1997 của Bộ Kế hoạch và đầu tư) cho Sở Kế hoạch và đầu tư và cơ quan cấp giấy phép đầu tư.

b) Việc mở chi nhánh, văn phòng đại diện:

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trụ sở chính ở ngoài Hải Phòng nếu có nhu cầu mở chi nhánh, văn phòng đại diện tại Hải Phòng hoặc doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trụ sở chính ở Hải Phòng muốn mở chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương khác nộp hồ sơ theo quy định tại Sở Kế hoạch và đầu tư. Trong thời hạn 07 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ, Sở Kế hoạch và đầu tư trình Bộ Kế hoạch và đầu tư và Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét quyết định.

CHƯƠNG 3: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28: Các cơ quan chức năng của Thành phố, Ủy ban nhân dân các cấp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối

hợp chặt chẽ trong việc thực hiện Luật đầu tư nước ngoài, các quy định Pháp luật có liên quan và văn bản này.

Sở Kế hoạch và đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết, mẫu hóa và có phiếu theo dõi tiến độ, quá trình giải quyết các thủ tục theo quy định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố chậm nhất là 03 ngày sau khi nhận được báo cáo của Sở Kế hoạch và đầu tư báo cáo Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách quyết định và thông báo trở lại cho Sở Kế hoạch và đầu tư.

Điều 29 : Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề cần bổ sung, các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương, chủ đầu tư phản ánh bằng văn bản về Sở Kế hoạch và đầu tư và Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố để trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Quy định này thay thế các văn bản trước đây của Ủy ban nhân dân Thành phố có cùng nội dung, phạm vi, đối tượng điều chỉnh với quy định này.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG